

HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI 5,6,7,8,9 TRANG 11,12 SGK TOÁN 7 TẬP 2: BẢNG TẦN SỐ CÁC GIÁ TRỊ CỦA DẤU HIỆU

Tóm tắt lý thuyết và Giải bài 5,6,7 trang 11; Bài 8,9 trang 12 SGK Toán 8 tập 2: Bảng tần số các giá trị của dấu hiệu – Chương 3 Đại số 8.

A. Tóm tắt lý thuyết bài Bảng tần số các giá trị của dấu hiệu

1. Bảng “Tần số” (hay bảng phân phối thực nghiệm của dấu hiệu)

Từ bảng thu nhập số liệu ban đầu có thể lập bảng “tần số” (còn gọi là bảng phân phối thực nghiệm của dấu hiệu).

Ta có thể lập bảng “tần số” theo dòng hoặc theo cột.

Giá trị (x)	x_1	x_2	x_3	...	x_n	
Tần số (n)	n_1	n_2	n_3	...	n_n	$N =$

Giá trị (x)	Tần số (n)
x_1	n_1
x_2	n_2
...	...
x_n	n_n
	$N =$

2. Công dụng

Bảng “tần số” giúp người điều tra dễ có những nhận xét chung về sự phân phối các giá trị của dấu hiệu và tiện lợi cho việc tính toán sau này.

A. Giải bài tập trong SGK bài Bảng tần số các giá trị của dấu hiệu trang 11,12 (Đại số 8 tập 2)



Bài 5 trang 11 SGK Toán 8 tập 2 – Đại số

Trò chơi toán học: Thống kê ngày, tháng, năm sinh của các bạn trong lớp và những bạn có cùng tháng sinh thì xếp thành một nhóm. Điền kết quả thu được theo mẫu ở bảng 10:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Tần số (n)													N=

Đáp án và hướng dẫn giải bài 5:

Căn cứ vào tháng sinh của các bạn trong lớp của mình để tìm tần số tương ứng. Sau đó điền kết quả vào bảng. Chẳng hạn điều tra tháng, năm sinh của một lớp tại một trường trung học cơ sở, ta có bảng thống kê số liệu ban đầu như sau:

TT	Tên	Tháng, năm sinh	TT	Tên	Tháng, năm sinh
1	An	02 – 90	21	Long	01 – 90
2	Ân	11 – 90	22	Liên	02 – 90
3	Bạch	02 – 90	23	Luân	11 – 90
4	Bân	12 – 90	24	Lynh	07 – 90
5	Bình	11 – 90	25	Mẫn	12 – 89
6	Chi	01 – 90	26	Minh	08 – 90
7	Chu	02 – 90	27	Mơ	12 – 90
8	Cường	03 – 90	28	Na	12 – 90
9	Danh	11 – 90	29	Nam	08 – 90
10	Dũng	08 – 90	30	Nhà	12 – 90
11	Đa	08 – 90	31	Nhân	04 – 90
12	Đồng	09 – 90	32	Nhiên	10 – 90
13	Hà	06 – 90	33	Phúc	08 – 90
14	Hải	02 – 90	34	Phụng	05 – 90
15	Hoàng	04 – 90	35	Phượng	10 – 90
16	Huân	09 – 90	36	Sa	10 – 90
17	Inh	08 – 90	37	Sáng	10 – 90
18	Khá	01 – 90	38	Tâm	07 – 90
19	Khanh	02 – 90	39	Xuân	02 – 90
20	Lạc	11 – 90	40	Vạn	05 – 90

Tìm tần số tháng sinh của các bạn trong lớp. Để khi lập bảng tần số không nhầm lẫn, ta kê ra tất cả các giá trị khác nhau của dấu hiệu (các tháng từ 1 – 12) lần lượt đọc tháng sinh từ trên xuống. Mỗi lần gặp tháng nào ta gạch vào cột tháng đó một vạch. Sau khi vạch xong, ta đếm số vạch của mỗi cột để ghi thành bảng “tần số” như sau:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Tần số	☐	☒	☐	☐	☐	☐	☐	☒	☐	☐	☒	☒	
	3	7	1	2	2	1	2	6	2	4	5	5	n = 40

Bài 6 trang 11 SGK Toán 8 tập 2 – Đại số

Kết quả điều tra về con của 30 gia đình thuộc một thôn được cho trong bảng 11:

2	2	2	2	2	3	2	1	0	2
2	4	2	3	2	1	3	2	2	2
2	4	1	0	3	2	2	2	3	1

- a) Dấu hiệu cần tìm hiểu ở đây là gì ? Từ đó lập bảng “tần số”.
- b) Hãy nêu một số nhận xét từ bảng trên về con số con của 30 gia đình trong thôn (số con của các gia đình trong thôn chủ yếu thuộc vào khoảng nào ? Số gia đình đông con, tức 3 con trở lên chỉ chiếm một tỉ lệ bao nhiêu ?)

Hướng dẫn giải bài 6:

- a) Dấu hiệu cần tìm hiểu: Số con của mỗi gia đình. Bảng “tần số” về số con

Số con	1	2	3	4	
Tần số (n)	2	4	17	42	N= 30

- b) Nhận xét:

- Số con của mỗi gia đình chủ yếu thuộc vào khoảng từ 0 đến 4 người con.
- Số gia đình đông con (từ 3 người con trở lên) là 7 chiếm tỉ lệ: $\frac{7}{30}$ tức 23,3%.

Bài 7 trang 11 SGK Toán 8 tập 2 – Đại số

Tuổi nghề (tính theo năm) của một số công nhân trong một phân xưởng được ghi lại ở bảng 12:

7	2	5	9	7
2	4	4	5	6
7	4	10	2	8
4	3	8	10	4
7	7	5	4	1

Bảng 12

- a) Dấu hiệu ở đây là gì ? Số các giá trị là bao nhiêu ?
- b) Lập bảng “tần số” và rút ra một số nhận xét (số các giá trị của dấu hiệu, số các giá trị khác nhau, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất, giá trị có tần số lớn nhất, các giá trị thuộc vào khoảng

nào chủ yếu).

Hướng dẫn giải bài 7:

a) Dấu hiệu: tuổi nghề của công nhân trong một phân xưởng. Số các giá trị: 25.

b) Bảng tần số về tuổi nghề

Tuổi nghề (năm)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Tần số (n)	1	3	1	6	3	1	5	2	1	2	N = 25

Nhận xét:

- Số các giá trị của dấu hiệu: 25
- Số các giá trị khác nhau: 10, giá trị lớn nhất là 10, giá trị nhỏ nhất là 1.
- Giá trị có tần số lớn nhất là 4.
- Các giá trị thuộc vào khoảng chủ yếu từ 4 đến 7 năm.

Bài 8 trang 12 SGK Toán 8 tập 2 – Đại số

Một xạ thủ thi bắn súng. Số điểm đạt được sau mỗi lần bắn được ghi lại ở bảng 13:

8	9	10	9	9	10	8	7	9	8
10	7	10	9	8	10	8	9	8	8
8	9	10	10	10	9	9	9	8	7

Bảng 13

a) Dấu hiệu ở đây là gì ? Xạ thủ đã bắn bao nhiêu phát ?

b) Lập bảng “tần số” và rút ra một số nhận xét.

Hướng dẫn giải bài 8:

a) Dấu hiệu: điểm số của mỗi lần bắn.

Xạ thủ đã bắn: 30 phát

Điểm mỗi lần bắn	7	8	9	10	
Tần số (n)	3	9	10	8	N=30

Nhận xét:

Xạ thủ đã bắn 30 phát, mỗi lần bắn điểm từ 7 đến 10, điểm bắn chủ yếu từ 8 đến 10, bắn đạt điểm 10 là 8 lần (8/30) chiếm 26,7%.

Bài 9 trang 12 SGK Toán 8 tập 2 – Đại số

Thời gian giải một bài toán (tính theo phút) của 35 học sinh được ghi trong bảng 14:

3	10	7	8	10	9	6
4	8	7	8	10	9	5
8	8	6	6	8	8	8
7	6	10	5	8	7	8
8	4	10	5	4	7	9

Bảng 14

a) Dấu hiệu ở đây là gì ? Số các giá trị là bao nhiêu ?

b) Lập bảng “tần số” và rút ra một số nhận xét.

Hướng dẫn giải bài 9:

a) Dấu hiệu: Thời gian giải một bài toán

Số giá trị khác nhau: 8

b) Bảng “tần số”

Thời gian (phút)	3	4	5	6	7	8	9	10	
Tần số (n)	1	3	3	4	5	11	3	5	N=35

Nhận xét: Thời gian giải 1 bài toán của 35 học sinh chỉ nhận 8 giá trị khác nhau, người giải nhanh nhất là 3 phút (có 1 học sinh), người giải chậm nhất là 10 phút, thời gian giải xong chủ yếu từ 6 đến 8 phút.



Website **Hoc247.vn** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- Luyện thi ĐH, THPT QG với đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng.
- **H2** khóa **nền tảng kiến thức** luyện thi 6 môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **H99** khóa **kỹ năng làm bài và luyện đề** thi thử: Toán, Tiếng Anh, Tự Nhiên, Ngữ Văn+ Xã Hội.

II. Lớp Học Ảo VCLASS

Học Online như Học ở lớp Offline

- Mang lớp học **đến tận nhà**, phụ huynh không phải **đưa đón con** và có thể học cùng con.
- Lớp học qua mạng, **tương tác trực tiếp** với giáo viên, huấn luyện viên.
- Học phí **tiết kiệm**, lịch học **linh hoạt**, thoải mái lựa chọn.
- Mỗi lớp **chỉ từ 5 đến 10 HS** giúp tương tác dễ dàng, được hỗ trợ kịp thời và đảm bảo chất lượng học tập.

Các chương trình VCLASS:

- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 6 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo* và *Thầy Nguyễn Đức Tấn*.
- **Học Toán Nâng Cao/Toán Chuyên/Toán Tiếng Anh:** Cung cấp chương trình VClass Toán Nâng Cao, Toán Chuyên và Toán Tiếng Anh dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9.

III. Uber Toán Học

Học Toán Gia Sư 1 Kèm 1 Online

- Gia sư Toán giỏi đến từ ĐHSP, KHTN, BK, Ngoại Thương, Du học Sinh, Giáo viên Toán và Giảng viên ĐH. Day kèm Toán mọi cấp độ từ Tiểu học đến ĐH hay các chương trình Toán Tiếng Anh, Tú tài quốc tế IB,...
- Học sinh có thể lựa chọn bất kỳ GV nào mình yêu thích, có thành tích, chuyên môn giỏi và phù hợp nhất.
- Nguồn học liệu có kiểm duyệt giúp HS và PH có thể đánh giá năng lực khách quan qua các bài kiểm tra độc lập.
- Tiết kiệm chi phí và thời gian học linh động hơn giải pháp mời gia sư đến nhà.